

Thời sự xã hội
Chủ đề: Đạo văn
Tác giả: Nguyễn Gia Thường

Tổ Quốc Ăn Năn: một lừa đảo thế kỷ



Lời giới thiệu: Kính thưa quý Độc giả, ý nghĩa và mục đích của bài viết này là “**tố**” tác giả của quyển sách nhan đề “**Tổ quốc ăn năn**” của tác giả “NGUYỄN GIA KIỂNG” đã hoàn toàn ăn cắp hay “đạo” văn 100% từ quyển sách “Le Mal Français” của ông tác giả danh tiếng người Phú-lang-sa tên “Alain Peyrefitte”. Tên của người tố và người bị tố lại cùng bắt đầu 2 chữ “**nguyễn gia**”. Kính mời quý Độc giả thưởng thức với dè dặt như thường lệ. Trân trọng. --BKT



“... Để lật sang một trang sử mới trong việc xây dựng tổ chức, tạo nấc thang cho tiến trình dân chủ hóa đất nước, chúng tôi mời tác giả Tổ Quốc Ăn Năn hoàn trả cho ông Alain Peyrefitte những gì của ông Alain Peyrefitte...”



Lời Tò soạn: Những ai đã một lần đọc Tổ Quốc Ăn Năn, chắc hẳn phải tấm tắc khen tác giả là một nhà tư tưởng, một nhà lý luận, một kho tàng trí tuệ của Việt Nam.

Lòng ngưỡng mộ độc giả dành cho tác giả Tổ Quốc Ăn Năn đạt một đỉnh điểm cao khi tác giả tự hóa thân mình là người hiền hòa, lương thiện, là người có đạo đức và tự cho mình quyền báng bổ, chê bai người Việt là hung ác, sai trái, xảo trá, gian ngoa.

Đọc xong Le Mal Français của Alain Peyrefitte, độc giả sẽ thấy Tổ Quốc Ăn Năn chính là bản sao của quyển Le Mal Français. Một bản sao như một cặp song sinh: anh là người Pháp, em là người Việt!

Đây là một bằng chứng tố cáo một vi phạm đạo đức, vi phạm luân lý và lương tâm của người cầm bút. Tác giả Tổ Quốc ăn Năn đã mượn toàn bộ ý tưởng của quyển Le Mal Français của Alain Peyrefitte và đem xào nấu vào trong tiếng Việt. Ông đã đánh cắp hầu hết ý tưởng và câu văn trong cuốn sách này. Và ngay cả cách bố cục và lối hành văn cũng được tác giả nhập tâm một cách kỹ lưỡng và sao chép không hề ngần ngại, không hề ngượng ngùng. Nói tóm lại, ông đã phạm tội đạo văn!

Chúng tôi xin mời quý độc giả đọc bài viết dưới đây để tìm hiểu xem tác giả Tổ Quốc Ăn Năn đã đạo văn như thế nào!



Hiện tượng cam nhảm trên thế giới

- Vào tháng 2 năm 2011, người ta khám phá trong luận án của ông Karl-Theodor zu Guttenberg, Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Đức, có những đoạn văn của những tác giả khác mà không công bố xuất xứ. Ông đã phải từ chức vào ngày 1 tháng 3 năm 2011 vì mắc tội đạo văn.

- Ngày 10 tháng 8 năm 2012, ký giả Fareed Zakaria của tờ Time và CNN đã bị treo giò một tuần lễ vì đã vi phạm tội đạo văn, cầm nhảm một bài của ký giả Jill Lepore của tờ New Yorker.

- Vào ngày 14 tháng 2 năm 2013, bà Annette Schavan đã phải từ chức Bộ Trưởng Giáo Dục của Đức, sau khi Viện Đại Học Dusseldorf tuyên bố thu hồi bằng tiến sĩ đã trao cho bà cách đó 33 năm. Viện tuyên bố rằng bà đã gian lận “có hệ thống và cố tình” khi viết luận án của mình. Học vị “tiến sĩ” rất được kính nể tại Đức. Danh vị này đi cùng với tên tuổi mỗi khi nêu tên của họ.

- Ngày 6 tháng 10 năm 2014, ông Alain Delchambre, chủ tịch Hội Đồng Quản trị Đại Học ULB của Bỉ đã phải từ chức vì diễn văn khai mạc của ông là một bài sao chép diễn văn của tổng thống Jacques Chirac năm 2003. Mặc dù ông không phải là người chấp bút, nhưng ông đã nhận trách nhiệm về vụ này.

Theo định nghĩa của từ điển Merriam Webster, đạo văn (plagiarize) có nghĩa là:

1. ăn cắp và biến những ý kiến hoặc câu chữ của người khác thành của mình;
2. sử dụng sản phẩm của người khác mà không ghi rõ xuất xứ;
3. ăn cắp văn chương, chữ nghĩa;
4. trình bày một ý kiến hoặc sản phẩm phát xuất từ một nguồn đã có sẵn như là một ý kiến hoặc sản phẩm mới và nguyên thủy.

Tổ Quốc Ăn Năn: một lừa đảo thế kỷ

Hiện tượng cầm nhảm chữ nghĩa, qua những thí dụ nêu ở đầu bài viết, xem ra khá phổ biến. Và Việt Nam cũng không là một ngoại lệ mà lại có phần rất thịnh hành. Duy có một hiện tượng đáng chú ý hơn hết là việc cầm nhảm của một người tự xưng là, trí thức có văn phong chính luận xuất sắc. Đó là trường hợp đặc biệt nghiêm trọng của tác giả Tổ Quốc Ăn Năn (Nguyễn Gia Kiểng là tác giả).

Chúng tôi không phủ nhận tài viết, nói rõ hơn là tài hành văn của ông, nhưng chúng tôi không thể im lặng để vô tình trở thành những kẻ đồng lõa trong việc che giấu và bao che cho một việc làm hết sức tồi tệ. Đó là việc đạo văn của tác giả Tổ Quốc Ăn Năn. Việc

đạo văn đã và đang bị cả thế giới lên án, chính vì đây là một hành vi ăn cắp trí tuệ của người khác, chiếm làm sở hữu của mình.

Chúng tôi nhận thấy có bốn phạm vạch trần mưu mô đánh cắp của một người mà mọi người vẫn nghĩ là đạo đức, lương thiện và khiêm nhường.

Vì đương sự đã thành công trong việc đánh cắp ý tưởng của ông Alain Peyrefitte nên trong quá trình sinh hoạt trong tổ chức, đương sự luôn dùng thủ thuật này để cướp công của người khác.

Đọc tiêu sử của Alain Peyrefitte, chúng ta thấy không phải là một sự tình cờ mà tác giả Tổ Quốc Ăn Năn chọn quyển Le Mal Français của Alain Peyrefitte để cóp nhặt ý tưởng, vì đây là một kho tàng trí tuệ, được người Pháp mến mộ.

Tương cũng nên nhắc lại ông Alain Peyrefitte là một nhà văn uyên bác đã từng xuất bản rất nhiều sách. Ông đã giữ chức Bộ Trưởng Thông Tin, Bộ Trưởng Giáo Dục dưới thời Tổng thống Charles De Gaulle năm 1967; Bộ Trưởng Văn Hóa và Môi trường thời Tổng thống Georges Pompidou năm 1974; Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp thời Tổng thống Valéry Giscard d'Estaing năm 1977. Cũng vào năm 1977, ông được đề cử vào Viện Hàn Lâm Pháp, một thể chế học thuật tối cao bảo vệ ngôn ngữ Pháp.

Trong ấn bản lần thứ hai, in năm 2004, trong phần Lời tựa cho lần in thứ hai, tác giả Tổ Quốc Ăn Năn (trang XVI) đã viết như sau:

- “Một số bài viết phiên trách Tổ Quốc Ăn Năn đã thiếu phần thư mục giúp độc giả kiểm chứng những dữ kiện được dùng cho lý luận. Sự phiên trách này chính đáng và tác giả xin ghi nhận dù không thể thỏa mãn. Thực ra thì những tài liệu quan trọng nhất đã được liệt kê ngay trong đoạn mà chúng được đề cập tới. Tổ Quốc Ăn Năn là một quyển sách ý kiến chứ không là một cuốn sách biên khảo, và không ít những cuốn sách ý kiến đã được viết một cách tương tự, kể cả một số tác phẩm lớn. Dĩ nhiên nếu liệt kê được đầy đủ tài liệu thì cũng là điều tốt, nhưng công việc này đòi hỏi một thời gian mà tác giả rất tiếc là không có. Và lại công việc này cũng sẽ chỉ có một giá trị rất tương đối bởi tác giả chủ yếu viết những gì mà mình biết và nghĩ chứ không viết dựa trên tài liệu tham khảo. Tác giả cũng chỉ sử dụng phần lớn những dữ kiện rất căn bản mà hầu hết mọi người quan tâm đến vấn đề đang được thảo luận đều đã biết.” (Hết trích).

Chúng tôi đi tìm sự thật và kiểm chứng xem có đúng là “tác giả chủ yếu viết những gì mà mình biết và nghĩ chứ không dựa trên tài liệu tham khảo.” như lời tác giả tuyên bố không.

Và gần đây chúng tôi đã khám phá ra sự thật:

- Tác giả Tổ Quốc Ăn Năn đã mượn toàn bộ ý tưởng của quyển sách “Le Mal Français” của Alain Peyrefitte;

- Tác giả Tô Quốc Ân Năn đã đánh cắp hầu hết ý tưởng và câu văn trong cuốn sách này;
- Ngay cả cách bố cục và lối hành văn cũng được tác giả nhập tâm một cách kỹ lưỡng và sao chép không hề ngần ngại, không hề ngưng ngừng;
- Tác giả Tô Quốc Ân Năn những tưởng rằng sau nhiều năm không ai tìm ra nguồn gốc những câu chữ ông đánh cắp từ đây để biên soạn sách của ông nên ông đồng dục tuyên bố rằng ông viết không dựa trên tài liệu tham khảo.

Dưới đây, chúng tôi sẽ chứng minh không những tác giả Tô Quốc Ân Năn dựa vào tài liệu mà ông còn nhận vơ ý tưởng và câu văn của ông Peyrefitte một cách sòng sạo.

Chúng tôi sẽ lần lượt liệt kê những đoạn văn ông “mượn đỡ” từ quyển Le Mal Français do nhà xuất bản Plon in vào năm 1976 và đem đối chiếu với những đoạn ông viết trong cuốn Tô Quốc Ân Năn, xuất bản lần thứ hai vào năm 2004.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ ghi lại một số câu tiêu biểu để mọi người có thể thấy mức độ đánh cắp của tác giả trong suốt 525 trang. Quý vị độc giả nào muốn kiểm chứng và tìm hiểu cặn kẽ hơn có thể tìm mua quyển Le Mal Français, ISBN 2-2259-00204-8, bán trên Amazon và Ebay.

Dưới đây là những bằng chứng đạo văn của tác giả Tô Quốc Ân Năn từ quyển sách Le Mal Français của Alain Peyrefitte:

Malade à en mourir

Au premier mécompte, en temps de guerre, on crie à la trahison. C'est incapacité et défaillance de caractère qu'il faudrait dire. Des gens sans volonté qui, afin d'échapper aux responsabilités, se donnent pour règle de n'avoir point d'histoires et meurent couverts de récompenses et de décorations, sont ceux qui nous font le plus de mal, en organisant la complicité générale du silence, quand il faudrait mettre l'intérêt du pays au-dessus de sa propre tranquillité.

Georges Clemenceau ¹ (1913).

→ Que la France fût continuellement malchanceuse, j'en acquis très tôt la conviction. L'histoire qu'on nous enseignait m'en fournissait les tristes preuves. Des héros qu'on nous apprenait à admirer, pas un qui n'eût fini dans la tragédie ou du moins dans l'échec, de Vercingétorix à Jeanne d'Arc, de Henri IV à Louis XIV, de Robespierre à Napoléon, de Gambetta à Clemenceau.

L'actualité avait cette inquiétude. Aussi loin que remontent mes souvenirs, la France m'apparut comme une grande malade. « *Le gouvernement est renversé.* » « *Scandale financier.* » « *Stavisky s'est suicidé.* » Le matin, ma grand-mère ouvrait mes volets; souvent, tandis que je me préparais pour aller à l'école, elle s'asseyait sur mon lit et me résumait les nouvelles qu'elle venait d'entendre « à la TSF », « *Fusillade sur la place de la Concorde.* » « *Daladier abandonne.* » « *L'Aéropostale fait faillite.* » « *Albert Lebrun a éclaté en sanglots.* » Ou bien elle me lisait les gros titres du journal : « *Insurrection contre le régime.* » « *Échec des sanctions contre l'Italie.* » « *Faillite de la diplomatie française.* » Ma grand-mère ajoutait quelquefois, en hochant la tête : « Quel gâchis! »

La France aboulique

Certains soirs, la famille s'agglutinait autour du poste. Un prince de la République élevait la voix : « Nous ne permettrons jamais que Strasbourg soit placé sous le feu des canons allemands. » Les jours suivants, on attendait ce qu'il allait faire. Rien. Hitler se permettait ce que nous n'avions pas permis.

Puis d'une fois, entre 1949 et 1952, au cours de mes années d'ou-

1. Le Mal Français: page 12 – Que la France fût continuellement malchanceuse, j'en acquis très tôt la conviction. L'histoire qu'on nous enseignait m'en fournissait les tristes preuves.

- Dịch: Tôi đã sớm xác định được rằng nước Pháp thường xuyên gặp sự không may. Môn sử mà chúng ta học đã cho tôi hàng loạt bằng chứng buồn lòng.

- **Tổ Quốc Ăn Năn:** trang 211 - (Dùng chân nghĩ lại) - Nhân nói về cuộc nam tiến, cũng cần nhận định rằng lịch sử nước ta có cái gì đó thực u uất. Trong suốt quá trình mở nước và dựng nước của ta hình như các biến cố trọng đại lúc nào cũng khởi đầu từ những sự không may.

Mais l'un de ceux qui dirigeaient la cohorte d'ouvriers lança, plus fort que le tumulte : « Nous aussi, nous sommes Français! » Et au lieu de répondre par *l'Internationale*, il reprit *la Marseillaise* au refrain. Ses camarades, décontenancés, le laissèrent vocaliser seul un instant, puis le suivirent. Les deux blocs antagonistes se montraient haineusement du doigt : « Ces féroces soldats, qui viennent jusque dans nos bras. » Chacun des deux clamait sa France, et désignait l'autre comme *l'anti-France*. Comme on mettait du cœur à faire de l'hymne national un chant de guerre civile!

Les cauchemars se répètent impitoyablement. A qui n'est-il pas arrivé d'entendre deux groupes hostiles se jeter mutuellement *la Marseillaise* à la figure? Pour les uns, elle signifiait la douleur de toutes les révolutions manquées — qui s'étaient brisées contre le mur de l'argent, de la naissance ou de la nature des choses —, et l'espérance de la révolution en marche. Pour les autres, elle exprimait les heures de gloire, la patrie accablée d'épreuves mais puisant au fond du malheur la force de se redresser. Ennemis par leur *credo*, frères par leur passion.

En juillet 1936, en vacances dans le Rouergue, je découvris un village partagé en deux : le rouge et le noir. D'un côté, le maire, les instituteurs laïcs, les quelques ouvriers, les facteurs; de l'autre, le curé, les religieuses, l'école libre, les fermiers des environs, les artisans, les boutiquiers. Les premiers exaltaient le Front populaire, les républicains espagnols, les conquêtes sociales. Les autres souhaitaient la victoire de Franco, ricanaient sur les « quarante heures », le « ministère des loisirs », le « poil dans la main », « la France enjuivée, revenue au temps de Dreyfus ». « Les Français ne s'aiment pas », me disais-je. Ils se livraient à une manière de révolution pour donner douze jours de congé aux ouvriers. Pourquoi fallait-il que fussent arrachés des avantages sociaux qui, ailleurs, s'établissaient graduellement? La « TSF » l'avait dit : les ouvriers anglais, hollandais, allemands, sans aucune violence, avaient reçu les mêmes avantages depuis plusieurs dizaines d'années, au temps de Guillaume II et d'Édouard VII. Devant ces affrontements inutiles, mes dix ans ressentaient la même anxiété que si j'avais été l'enfant d'un ménage désuni.

La France à genoux

Quatre ans plus tard, des réfugiés arrivèrent par hordes à Montpellier, leurs guimbardees chargées de matelas, de cages à poules et de casseroles. Ils semblaient ne s'arrêter là que parce que la mer les empêchait d'aller plus loin. Tout se défaisait. On pillait des maisons abandonnées. Les soldats ne saluaient plus; j'en vis un cracher par terre au passage d'un officier. Pour la dernière classe de l'année, notre professeur de lettres nous dit : « J'ai honte d'être Français. » Il pleurait.

14

2. Le Mal Français: page 14 - "la France enjuivée, revenu au temp de Dreyfus". "Les Français ne s'aiment pas", me disais-je.

-Dịch: *Nước Pháp Do Thái hóa, lui về thời Dreyfus. Tôi tự nhủ: "Người Pháp không yêu thương nhau".*

-**Tổ Quốc Ăn Năn: trang 71** - "Ông kể lại rằng khi ông còn trẻ vừa tới Pháp du học, một giáo sư người Pháp có kinh nghiệm nhiều về Việt Nam đã nói về người Việt Nam rằng: "Ils ne s'aiment pas" (người dịch= n.d: Họ không yêu thương nhau)."

geais mon compartiment avec quelques parlementaires. Une crise ministérielle les rappelait du Conseil de l'Europe à Paris*. Ils engagèrent une conversation passionnée. Tous convenaient aisément de la nécessité de réviser la Constitution pour donner au gouvernement la stabilité indispensable. Mais chaque solution proposée soulevait chez l'un ou l'autre une opposition sans réplique.

Cinq ans plus tard, en octobre 1957, je me retrouvais dans le même train de Strasbourg, au cours d'une nouvelle crise ministérielle**, en compagnie de parlementaires qui revenaient d'une semblable session, cette fois, de l'Assemblée des Six. Je me crus la victime d'une hallucination. Même conversation, mêmes arguments, mêmes obstacles. Jean Le Bail, homme cultivé et fin, m'expliqua que la Constitution était sans doute mal faite et malfaisante, mais qu'un bon républicain devait la respecter parce qu'elle était la Constitution — et comment mieux la respecter qu'en n'y touchant pas? Il serait jusqu'au bout le bon républicain d'une mauvaise république...

Si la volonté de réformer les institutions avait vraiment existé, sans doute les divergences sur les moyens auraient-elles été surmontées. Mais elle n'existait pas. Le propre d'un régime d'assemblée est que l'assemblée, qui en aurait seule le pouvoir, n'a aucune envie de changer elle-même un régime où elle *détient* tous les pouvoirs — à défaut de les *exercer*.

Un peuple dégoûté de l'histoire

Alors, *le peuple*? Aux élections cantonales d'avril 1958, je venais de mesurer son découragement. C'était mon premier contact avec le pays réel des électeurs. Dans les cafés ou les arrière-boutiques, je rencontrais non la colère, mais la passivité : « Vous en faites pas, ils seront toujours les plus forts, c'est pas la peine de vous fatiguer ». « Si on les flanquait tous à la Seine, ça ne changerait rien; parce que vous, si on vous mettait à la place, vous feriez pareil. » Le citoyen se sentait impuissant devant une machine aveugle. L'écrivain italien Malaparte voyait juste : « Les Français se considèrent comme un peuple en décadence, sinon comme un peuple fini... Ils sont malades de ce que j'appellerais le dégoût de l'histoire¹. »

Le sursaut pouvait-il venir de ce peuple résigné? Le passé répondait. La méfiance instinctive du parlementaire moyen face à l'autorité, le Français moyen la partageait avec lui. Pour éviter de se mépriser, les Français méprisaient le « politicien » : mais en réalité, ils lui imposaient leur comportement. Cynique et sceptique, le député jouait finalement le personnage qu'un peuple cynique et sceptique attendait

* Le gouvernement Pinay démissionnait.

** Le gouvernement Bourgeois-Massoury avait démissionné.

3. Le Mal Français: page 48 - Un peuple dégoûté de l'histoire. “Les Français se considèrent comme un peuple en décadence, sinon comme un peuple fini... Ils sont malades de ce que j'appellerais le dégoût de l'histoire”. Le sursaut pouvait-il venir de ce peuple résigné?

-Dịch: Một dân tộc chán ghét lịch sử. “Người Pháp tự coi mình là một dân tộc suy thoái nếu không gọi thẳng ra là một quốc gia đã hết thời... Theo tôi, họ mắc phải căn bệnh ghê tởm lịch sử”. Một dân tộc đã buông xuôi như vậy liệu có thể nào bừng tỉnh được không?

-Tổ Quốc Ăn Năn: trang 117 và 118 - Chính vì thế mà chúng ta luôn luôn thụ động để cho thực tế xô đẩy chứ không chủ động việc tổ chức tương lai của mình. Quan tâm về lịch sử, nghĩa là ý niệm quốc gia, đã tới chậm như vậy lại không được coi trọng. Sử bị bỏ rơi trong hơn hai thế kỷ... Cuối cùng chúng ta không biết rõ lịch sử của chúng ta, mà còn bị tiêm nhiễm những nhận định rất lệch lạc.

réduit les libertés provinciales, municipales, parlementaires. Or, il me semblait que cette politique avait saigné la France à blanc.

Ténébreuse forêt autour de la clairière

Pour la quasi-totalité des historiens étrangers — du manuel scolaire à la recherche la plus spécialisée¹ — Louis XIV n'avait d'autre grand dessein que de faire ployer le genou aux princes et aux nations : il dévastait les Flandres, la Hollande, le Palatinat, les pays Rhénans, le val d'Aoste; il bombardait Gênes et Bruxelles; il forçait les autres États à reconnaître la préséance des ambassadeurs de France; il humiliait le pape Alexandre VII; il rompait les traités; il ne donnait sa parole que pour la reprendre. Que montraient les médailles frappées à la gloire d'un Louis le Grand accoutré en empereur romain, les statues équestres, les fresques qui couvrent les galeries et les plafonds de Versailles? Des souverains courbés devant le Roi-Soleil. Il ne faisait respecter la France qu'en la faisant haïr.

De Gaulle voulait la faire respecter en la faisant aimer. Il s'était formé une tout autre idée de la grandeur : la grandeur morale et des rayonnement pacifique, de l'aide à la libération des hommes et des peuples. Comment pouvait-il donc cautionner son contraire?

Bien sûr, il ne se trompait pas, lorsqu'il plaidait pour Louis XIV les circonstances atténuantes. L'absolutisme, la révocation de l'édit de Nantes, furent dictés au roi par l'esprit du temps. Seulement, de Gaulle avait été nourri des images du « Grand Siècle » et du « Grand Roi », que tous les historiens français, à la suite de Voltaire, ont, jusqu'à une époque toute récente, proposées aux Français. L'historiographie officielle de la République avait même renforcé ces idées reçues : la monarchie centralisatrice préfigurait l'État jacobin. Ces mythes font partie de notre culture elle-même. Louis XIV autant que Louis XIII, Colbert autant que Richelieu, reposent au Panthéon de la mythologie nationale. Honte à qui oserait porter atteinte à leur gloire*!

Or il s'agit, largement, d'une illusion d'optique. Pendant long temps, l'histoire de France a été une histoire parisienne — centralisée elle aussi. Entre les ruraux incultes et les bourgeois affairés, les provinciaux ne racontaient guère leur vie. Seuls apportaient les témoignages, ou écrivaient leurs Mémoires, ceux qui formaient les « élites », attirées par la cour et la ville comme phalènes par la lampe. La culture, diffusée par la capitale, en perpétuait le monopole.

Il fallait l'intuition d'un Michelet pour sentir la province « faible et pâle », et deviner pourquoi : c'est « le sort des provinces

* Par compensation, on a trouvé un bon émissaire. On a crié haro sur Louis XV. Sa à tort, comme l'a montré clairement Pierre Gaxotte. Son règne a été nettement moins catastrophique que celui de Louis XIV.

4. Le Mal Français: page 104 - Louis XIV n'avait d'autre grand dessein que faire ployer le genou aux princes et aux nations: il dévastait les Flandres, la Hollande, le Palatinat, les pays Rhénans, le val d'Aoste; il bombardait Gênes et Bruxelles; il forçait les autres États à reconnaître la préséance des ambassadeurs de France; il humiliait le pape Alexandre VII; il rompait les traités, il ne donnait sa parole que pour la reprendre.

-Dịch: Vua Louis XIV không có tham vọng nào khác hơn là bắt các ông hoàng và các quốc gia quỳ gối. Ông ta tàn phá xứ Flandres (n.d.: một phần của Hà Lan), Hà Lan, đất vương công Palatinat (n.d.: một phần của Đức), xứ Rhénans (n.d.: một phần của Đức), xứ Val d'Aoste (n.d.: một phần của Ý), dội pháo thành Gênes et Bruxelles, buộc các nước khác phải nhượng bộ Đại sứ Pháp, ông ta hạ nhục Đức Giáo Hoàng Alexandre VII, phá hủy các hiệp ước, hứa hẹn chỉ để rồi nuốt lời (tráo trở, lật lọng).

- Tổ Quốc Ăn Năn: trang 157 và 167 - Nguyễn Huệ là một con người hung bạo đánh tất cả mọi người: đó là một sự thực... Nguyễn Huệ dùng bạo lực và sự tráo trở trong mọi trường hợp đối với bất cứ ai có khả năng trở thành một đối thủ... Nguyễn Huệ tiêu biểu cho những giá trị mà chúng ta cần đánh đổ: võ biên, độc đoán, hung bạo, lật lọng trái ngược với những giá trị ta cần phát huy. (Chú thích: Tác giả đã hoán chuyển nhân vật Louis XIV thành vua Quang Trung).

L'envol des sociétés réformées

Sur le tapis roulant, les nations réformées courent vite. Dès le milieu du XVII^e siècle, plus d'un témoin avait déjà relevé l'écart qui se creusait entre elles et la catholicité*. Au XVIII^e siècle, le fait devient une évidence, jusqu'à susciter les cris d'alarme de Fontenelle et de Montesquieu, de Voltaire et de Diderot. La résistance victorieuse de la petite Angleterre au grand Empire français donne un regain de faveur à l'anglomanie. Mme de Staël, Chateaubriand et Benjamin Constant, Saint-Simon et les saint-simoniens, Guizot et Tocqueville soulignent à l'envi cette étrange corrélation entre le protestantisme et la vigueur collective d'une nation. 1870 confirme ces observations: Renan et Taine, Émile de Girardin et Anatole France, les disciples de Frédéric Le Play** s'interrogent sur les causes de cette supériorité. Personne ne la met en doute.

→ « Dieu a créé la terre mais les Néerlandais ont créé les Pays-Bas*** »

Un autonomiste breton m'a affirmé, avec une conviction têtue :
« La Bretagne est aussi grande que la Hollande. Au moment de notre annexion, elle était même beaucoup plus peuplée. Maintenant, elle est cinq fois moins peuplée et dix fois moins riche. Voilà ce que nous a apporté la France. »

La comparaison est frappante, et les bases en sont exactes. Il n'oubliait qu'une chose, c'est qu'elle aurait pu s'appliquer à n'importe quelle province française, sauf à l'Île-de-France. A la seule exception de la province capitale, la nation qui a annexé la Bretagne a été victime du même mal qu'elle...

Mais comment ne pas s'étonner de l'histoire paradoxale de la Hollande, si pauvrement pourvue par la nature, et dont l'importance est si grande, depuis plus de trois cents ans, dans l'économie mondiale?

Le climat est ingrat : vents violents, hivers rudes, pluie et brouillard. Le territoire est minuscule : à peine plus de 30 000 km² — quatre ou cinq départements français. Encore a-t-il fallu qu'une bonne

* Certains, dont Bossuet et le Hollandais Jean de Witt, en professaient même des opinions assez perspicaces.

** Descartes, Émile Boutroux, Émile de Laveleye, Flanström, Ernest Renan.

*** Vieux dicton hollandais.

5. Le Mal Français: page 136 - “Dieu a créé la terre mais les Hollandais ont créé les Pays Bas”. Vieux dicton hollandais

-*Dịch:* “Thượng đế đã tạo ra thế giới, nhưng chính người Hòa Lan đã làm ra đất nước Hòa Lan” - tục ngữ cổ Hòa Lan.

- **Tổ Quốc Ăn Năn:** trang 31 - Người Hòa Lan thường tự hào: “Thượng đế đã tạo ra thế giới, nhưng chính chúng tôi đã làm ra đất nước này”.

Elle est aujourd'hui un levain dans l'Europe des Neuf; Rotterdam est devenu le premier port du monde. Elle possède certaines des plus puissantes sociétés mondiales : la Royal Dutch-Shell, Unilever. L'empire industriel et commercial de Philips, qui donne du travail à plus de 250 000 personnes en divers pays, peut rivaliser dans le domaine du matériel électrique et électronique avec les plus grandes sociétés américaines. Partie de rien, cette firme a conquis un destin international — comme le peuple néerlandais lui-même — à force d'innovation, d'énergie, de savoir-faire.

308 TQFN

Une nation de boutiquiers *

Au XVII^e siècle, on ne rencontrait encore que peu d'Anglais sur les routes du monde. Les *merchant adventurers*, association d'exportateurs, ne vendaient leurs draps, au plus loin, que dans la Baltique. Ils se risquaient à peine dans le bassin méditerranéen. L'occupation de terres nouvelles, la conquête des marchés restaient affaires espagnoles, portugaises ou françaises. Malgré le génie de Shakespeare et les fastes de la première Elisabeth, les Anglais n'étaient alors qu'un bien petit peuple.

Au début du XX^e siècle, le Royaume-Uni est à la tête de l'univers. Ses quelques paysans sont devenus de vrais « exploitants agricoles ». Sa population, urbaine aux quatre cinquièmes, continue d'augmenter. Il possède, avec Londres, le premier port et le premier marché. Sa marine de commerce représente 45 % du tonnage mondial; et sa flotte de guerre est supérieure à la somme des deux suivantes, selon la règle du *two powers standard*. Il est le premier financier et le premier investisseur. La livre sterling joue le rôle de monnaie internationale : l'étalon-or est en réalité un étalon sterling². Son industrie est la première en Europe^{**}. L'Empire britannique compte le quart de la population du globe.

« C'est une nation de boutiquiers », disait avec dédain Napoléon. A quoi Sir Walter Raleigh^{***} avait répondu, deux siècles à l'avance : « Celui qui commande le commerce commande la richesse du monde, donc le monde lui-même. »

C'est par le commerce que les Anglais avaient inauguré leur entrée sur la scène mondiale. Sur leurs landes, paissaient des moutons. Pour en vendre la laine, on chercha des débouchés, on s'équipa d'une flotte et on la protégea. De proche en proche, de défi en riposte, la politique anglaise se fit navale et impériale. Dès le début du XVIII^e siècle, quelques années seulement après les Hollandais, les Anglais posent

* Le déclin de la Grande-Bretagne au XX^e siècle fait l'objet du chapitre 16.

** La part de la production industrielle anglaise dans la production mondiale était de 60% en 1850, et de 35 % encore en 1890. L'industrie américaine la dépasse alors, et l'industrie allemande juste avant 1914.

*** Introduceur du tabac en Europe.

6. Le Mal Français: page 138 - Elle possède certaines des plus puissantes sociétés mondiales: la Royal Dutch Shell, Unilever. L'empire industriel et commercial de Philips qui donne du travail à plus de 250.000 personnes en divers pays.

- *Dịch: Nước này (n.d: Hòa Lan) sở hữu nhiều công ty hùng mạnh trên trường quốc tế như Royal Dutch Shell, Unilever. Đế chế công nghiệp và thương mại Philips tạo công ăn việc làm cho 250,000 người tại nhiều quốc gia.*

- **Tổ Quốc Ăn Năn:** trang 31 - Các công ty lớn của Hòa Lan như Philips, Royal Dutch, Unilever có chi nhánh trên khắp các lục địa và tại tất cả các quốc gia phát triển.

7. Le Mal Français: page 138 - Une nation de boutiquiers - “C’est une nation de boutiquiers” disait avec dédain Napoléon.

- *Dịch: Một quốc gia chủ tiệm - Napoléon đã từng nhận xét với thái độ miệt thị (n.d: về nước Anh): “Đó là một quốc gia của mấy người chủ tiệm”.*

-Tổ Quốc Ăn Năn: trang 398 và 399 - Anh: một dân tộc bán tiệm. Napoléon I có lần nhận định một cách không mấy nể nang người Anh là một “dân tộc bán tiệm” (un peuple de boutiquiers).

des jalons aux Indes et commencent d'occuper et de peupler la partie de l'Amérique qu'ont délaissée les Espagnols et les Portugais. Le négoce transforme tout ce qu'il touche. Plus d'un siècle avant que Pitt ne le dise, « la politique britannique, c'est le commerce britannique »^{*}.

Ce premier démarrage économique du début du XVII^e siècle donne le signal à d'autres percées. Dès le milieu du XVIII^e, le monde rural fit sa mue sous la direction d'une aristocratie active et éclairée. Le symbole en est resté Lord Navet — Lord Townsend en réalité — qui conquit son sobriquet de Turnip pour s'être fait le propagandiste de l'assolement à base de navet et de trèfle³. La rotation substituée à la jachère, c'était comme si la surface arable augmentait de moitié d'un seul coup. Et pour favoriser la modernisation et le remembrement des exploitations — deux siècles et demi avant la France —, on oblige les agriculteurs à enclore leurs terres. Les petits exploitants qui n'en ont pas les moyens sont éliminés. L'époque est rude.

Puis c'est la naissance, dans un mouvement irrésistible, de ce que désormais nous appelons l'industrie. Les innovations se multiplient et s'entrecroisent. En trouvant les secrets du mariage du coke et du fer, ceux de la navette volante de John Kay, du métier à tisser mécanique de Cartwright, en domestiquant la vapeur, l'Angleterre assoit les bases d'une puissance encore jamais vue^{**}.

Sur les traces de la société hollandaise, la société britannique avait ainsi déclenché, par son aptitude à échanger, à innover, à entreprendre, à risquer, des processus qui devaient la conduire vers une nouvelle civilisation : technique, industrielle et urbaine. Vers ce monde, plus nouveau que celui de Christophe Colomb, d'autres nations, toutes les nations, allaient essayer de la suivre. Avec plus ou moins de bonheur.

Le miracle suisse

La Suisse n'est pas mieux dotée par la nature que les Pays-Bas. Elle est un peu plus grande, mais si montagneuse que la moitié de son territoire ne permet ni culture ni même élevage. Pas de sources d'énergie, si ce n'est hydraulique. Pas, ou presque, de minerais.

Calvin avait rudement façonné Genève pour en faire la Rome du protestantisme. Depuis, la Suisse est devenue — avec la Hollande, la Prusse et la Scandinavie — le lieu d'élection des protestants chassés de France, puis des manufacturiers, des négociants, de la métallurgie fine, des fabrications alimentaires, de la recherche pharmaceutique.

^{*} En vertu de l'Acte de navigation de 1651, les marchandises importées en Angleterre devaient venir directement du pays producteur, et seulement sur des navires de ce pays, ou sur des navires anglais.

^{**} Entre 1760 et 1805, la production de fonte est multipliée par huit⁴. Entre 1720 et 1800, la masse de coton brut traité est multipliée par 30⁵.

8. Le Mal Français: page 139 - Le miracle suisse - La Suisse n'est pas mieux dotée par la nature que les Pays-Bas. Elle est un peu plus grande, mais si montagneuse que la moitié de son territoire ne permet ni culture ni même élevage. Pas de sources d'énergie, si ce n'est hydraulique. Pas, ou presque, de minerais.

- Dịch: Phép màu Thụy Sĩ - Thiên nhiên không ưu đãi Thụy Sĩ hơn so với Hòa Lan. Rộng lớn hơn một chút, nhưng nhiều núi non mà quá nửa diện tích không thể trồng trọt hay thậm chí chăn nuôi. Không có nguồn năng lượng nào, ngoại trừ thủy điện. Hầu như không có khoáng sản.

- **Tổ Quốc Ăn Năn:** trang 405 - Như Thụy Sĩ, quốc gia nhỏ bé và bị quên lãng trong nhiều thế kỷ, không có bờ biển, không tài nguyên thiên nhiên, lại thêm núi non trùng điệp, vậy mà đã trở thành quốc gia giàu có nhất thế giới.

le lycée de l'autre. Les enfants inadaptés des « sections d'éducation spécialisées » à l'Éducation nationale; ceux des « externats médico-pédagogiques » à la Santé. Pas de communication; deux administrations, deux corporations.

Toute notre société est compartimentée. Où sont les communautés naturelles dans lesquelles chacun, jadis, côtoyait des individualités, des intérêts, des âges différents? Où l'on pouvait s'enrichir de ces différences? Aujourd'hui, c'est *chacun entre soi*; les ouvriers dans leur atelier, les cadres avec les cadres, les jeunes en bandes agressives, les vieux dans leur solitude. Le seul endroit où la communication résiste, c'est le bistrot.

L'autoperpétuation

« On n'entre qu'une fois à Normale, mais on en sort toute sa vie », écrivait un historien³. C'est aussi vrai de Polytechnique, de l'ENA, de Centrale. La plupart des élèves des grandes écoles y apprennent surtout que, pour avoir franchi à vingt ans la porte sacrée, ils sont destinés à s'installer tout au haut de la pyramide sociale.

Sur mille jeunes Français, deux cent cinquante deviennent bacheliers; cent cinquante, étudiants; un seul, élève d'une des principales « grandes écoles ». Dès lors, pour la plupart de ceux-là — et des autres — la place dans la société est scellée à jamais. Or, entre le dernier reçu à Polytechnique et le centième collé, la marge est en moyenne inférieure à 2,5 % du nombre de points fatidique; entre le dernier reçu et le premier collé, ce sont quelques centièmes de points. Merveilleuse exactitude, qui sépare l'élue du rejeté, et tranche d'une vie...

Il n'y a sans doute pas de pays au monde où les diplômes soient mieux respectés, et leur validité aussi persistante. Aux États-Unis, un diplôme universitaire n'assure que le démarrage. Après cinq ans en moyenne, c'est l'homme que l'on juge : ce qu'il peut faire, non d'où il sort. En France, le diplôme est une fusée à longue portée qui, sauf accident, vous propulse jusqu'à la retraite.

« Dans un pays, écrivait Lyautey, où le baccalauréat, l'examen, la catégorisation, sont dans le sang, une direction aussi cérébrale ne peut que nous verser plus encore dans le mandarinate, ce qui est la plus sûre forme de décadence⁴. » On n'est presque jamais rayé de l'ordre. Une fois agrégé à l'enseignement secondaire, nul système ne peut vous en désagréger. « Depuis que j'ai passé l'agrégation, disait un de mes camarades, je ne fais plus d'erreurs, j'émetts des opinions. »

La République elle-même resta longtemps mandarinale : l'oligarchie de la « classe politique », dans sa quintessence parlementaire, choisissait pour la présider son homme, bien à elle. Le nouveau mode d'élection a fait de la République française une République populaire. Mais le peuple français aime ses mandarins : en 1968,

320

9. Le Mal Français: page 320 - Il n'y a sans doute pas de pays au monde où les diplômes soient mieux respectés et leur validité aussi persistante.

- *Dịch:* Có lẽ không có nước nào trên thế giới mà người ta lại tôn thờ bằng cấp như vậy và bằng cấp lại có giá trị bền bỉ đến thế.

- **Tổ Quốc Ăn Năn:** trang 52 và 53 - Hình như đối với người Việt bằng cấp là quan trọng nhất, và một con người trước hết được đánh giá qua những bằng cấp mà mình có. Bằng cấp như thế nên tôi đã từng thấy những người “chơi bằng”. Họ có đủ loại bằng cấp... Bằng cấp đối với người Việt vì vậy có một tầm quan trọng rất đặc biệt.

Que « le Français ignore la géographie » était passé en proverbe chez les étrangers. Pis que de l'ignorance : de l'indifférence. Pour le Français, le monde extérieur n'existait pas. Arthur Young séjourne à Béziers et bavarde avec un marchand « bien habillé » : « Il me demanda trois ou quatre fois de quel pays j'étais. Je lui dis que j'étais chinois. *Quelle est la distance de ce pays ? — Deux cents lieues**, répliquai-je. — *Deux cents lieues ! Diable ! C'est un grand chemin.* » Young multiplie les exemples et compare « cette incroyable ignorance avec les connaissances si universellement répandues en Angleterre » ». Aujourd'hui, les Français voyagent de plus en plus. Mais cette évolution est récente. L'ignorance reste au cœur. La réalité que nous ignorons le plus est la nôtre. Pendant des siècles, à l'abri de nos murailles mentales, nous avons entretenu la conscience de notre supériorité ; nous avons servi notre propre culte. Clos sur nous-mêmes, nous avons interprété nos heurs et malheurs à notre façon et à notre aise. Ce peuple adulte que nous sommes lentement en train de devenir devra être capable de supporter les réalités. Quand il aura acquis assez de confiance en lui-même pour supporter son histoire, il n'aura plus besoin de se raconter des histoires.

D'un extrême à l'autre

Nous retrouvons ici notre fragilité. Irréalistes sur nous-mêmes, nous en devenons cyclothymiques. Faut-il de nourrir notre jugement par une connaissance sérieuse de l'étranger, nous passons brusquement de l'euphorie à l'acablement. Nous ignorons l'art de pratiquer avec mesure une autocritique qui sache se tenir à égale distance de l'autosatisfaction et de l'auto-humiliation. Nous encenser ou nous flageller, ces deux attitudes extrêmes permettent tour à tour d'éviter d'agir : elles découragent l'effort, ressentent soit comme superfu, soit comme impuissant.

Nous répugnons à admettre des progrès pourtant évidents. Nous vivons sur des stéréotypes anciens, sans nous demander s'ils ne sont pas devenus désuets. Par exemple : « Les Français ne lisent pas. » On cite une vieille statistique, toujours la même, d'avant le livre de poche **. En 1974, je fis effectuer une nouvelle étude* : elle montrait que les Français se sont mis à lire ***. C'est une petite révolution ; l'enquête qui l'établit est à peine mentionnée ; il doit rester entendu que les Français sont incultes.

Comme des gouttes de vif-argent, nous glissons de la plus sage

* 800 kilomètres.

** Seul un Français sur quatre lit plus de quatre livres par an.

*** La proportion est passée, de 1964 à 1974, à deux Français sur trois.

10. Le Mal Français: page 414 - Ignorance de la géographie et de l'histoire. Que “le Français ignore la géographie” était passé en proverbe chez les étrangers.

- *Dịch: Dốt nát về địa lý và lịch sử - Bảo rằng “người Pháp dốt đặc về địa lý” đã thành câu tục ngữ của miệng của người nước ngoài.*

- **Tổ Quốc Ăn Năn:** trang 118 – Quan tâm về lịch sử, nghĩa là ý niệm quốc gia, đã tới chậm như vậy lại không được coi trọng. Sử bị bỏ rơi trong hơn hai thế kỷ... Cuối cùng chúng ta không biết rõ lịch sử của mình, mà còn bị tiêm nhiễm những nhận định rất lệch lạc.

11. Le Mal Français: page 414 – Ignorance de la géographie et de l'histoire. Nous répugnons à admettre des progrès évidents. Nous vivons sur des stéréotypes anciens, sans nous demander s'ils ne sont pas devenus désuets. Par exemple: “Les Français ne lisent pas.” On cite une vieille statistique, toujours la même, d'avant le livre de poche.

- *Dịch: Ngụ dốt về địa lý và lịch sử. Chúng ta không chịu thừa nhận sự tiến bộ hiển nhiên. Chúng ta sống theo những khuôn mẫu cũ mà không tự hỏi xem nó đã lỗi thời hay*

chưa. Ví dụ như “Người Pháp không chịu đọc”: Họ cứ nhai đi nhai lại mãi những con số thống kê cũ rích, từ cái thuở sách bỏ túi còn chưa ra đời.

-**Tổ Quốc Ăn Năn**: trang 107 và trang 109 - Phải nhìn nhận một sự thực đau lòng: chúng ta là một dân tộc không biết đọc, không biết viết và không biết nói. Người Việt không biết truyền thông, không biết đọc, không biết viết, v.v.

CONCLUSION
Esquisse d'une thérapeutique

Chapitre 49

De la méthode

Le mal français est-il incurable? Répondre non, c'est s'engager à esquisser les principes d'une thérapeutique. Ne craignons pas de paraître présomptueux. Le malade, c'est nous-mêmes : est-ce présomptueux que de vouloir guérir? Mais on ne présentera pas ici une ordonnance détaillée : seulement une réflexion sur la *méthode*; et à titre d'exemples, quelques *pièces* sur lesquelles on pourrait avancer. Le propos de ce livre n'était pas d'établir un « programme » ou un « manifeste », mais de réfléchir et de faire réfléchir; pour contribuer peut-être, en suscitant un débat d'idées, à nourrir les programmes et manifestes que d'autres, ensuite, viendront élaborer.

1. — Prendre conscience du mal

Et si la guérison résidait justement, avant tout, dans la réflexion? Si elle passait par une humilité lucide et positive? Nous savoir malades, cerner en nous la maladie, nous en distinguer, en refuser la fatalité : c'est cela, l'essentiel d'une thérapeutique.

La France relèverait, en effet, d'une psychothérapie collective; et toute psychothérapie est d'abord une cure de vérité. Pour guérir un névrosé, la prise de conscience de l'origine véritable de la névrose est presque toujours nécessaire, et souvent suffisante. Ne cherchons pas le mal ailleurs qu'en nous.

Le mal ne sera pas exorcisé par le châtement d'un bouc émissaire. Il n'a pas une seule cause; il n'émane pas d'une seule idéologie; il n'affecte pas une seule classe, une seule catégorie sociale. Du reste, les boucs émissaires se défendent bien dans la société française — et après tout, ils ont raison : tous coupables, ou personne. Ce qui ne facilite pas la tâche.

Pour la compliquer encore, le diagnostic, même pertinent, même

461

12. Le Mal Français: page 461 - Le propos de ce livre n'était pas d'établir un programme ou un “manifeste” mais de réfléchir et de faire réfléchir pour contribuer peut être, en suscitant un débat d'idées à nourrir les programmes et manifestes que d'autres, ensuite viendront élaborer.

- *Dịch*: Mục đích của cuốn sách này không phải là để thiết lập một chương trình hay một “tuyên ngôn” mà là để ngẫm nghĩ, và khiến độc giả cùng ngẫm nghĩ, hy vọng tạo dịp trao đổi ý kiến, hầu đóng góp nuôi dưỡng những chương trình hay tuyên ngôn của những ai tiếp tục phát triển sau này.

- **Tổ Quốc Ăn Năn**: trang XI – Cuốn sách này là một cuốn sách để thảo luận ý kiến, mục đích chỉ là đề xướng ra mà không kết thúc các cuộc thảo luận.

Trên đây là những đoạn chúng tôi trích lại khi đọc sách của ông Alain Peyrefitte và đem so sánh với những gì đã ghi trong **Tổ Quốc Ăn Năn**.

Đọc hết quyển sách của ông Alain Peyrefitte, độc giả sẽ nhận thấy rằng tác giả **Tổ Quốc Ăn Năn**: không những ăn cắp ý tưởng của Alain Peyrefitte; mà còn ăn cắp luôn cả cách bố cục các chương đoạn; cũng như ăn cắp luôn cả lời hành văn.

Tác giả **Tổ Quốc Ăn Năn** quả là một “thiên tài” trong nghệ thuật lấy ý kiến của người khác làm khám phá của mình (mượn lời của ông trích trang 395, khi ông nói về Marx). Ông đã vi phạm cả bốn lỗi đạo văn mà chúng tôi đã nêu trên đây, trong phần định nghĩa từ ngữ đạo văn (plagiarize) của từ điển Merriam Webster.

Trong tương lai khi có điều kiện, chúng tôi sẽ tiếp tục đưa thêm những bằng chứng đạo văn của tác giả **Tổ Quốc Ăn Năn** trong một mục khác.

Nhà chính trị đại tài hay chỉ là kẻ đạo văn hèn mọn?

Tổ Quốc Ăn Năn đã có thể trở thành một cuốn sách tham khảo đúng đắn cho độc giả tiếng Việt, nếu như tác giả ghi rõ nguồn xuất xứ những tài liệu ông đã dùng để dẫn chứng, nhất là ghi chú rõ ràng từng ý tưởng, từng câu văn đã trích trong đoạn nào, trang nào trong *Le Mal Français*!

Vì không có cơ hội và điều kiện tiếp cận được với ngoại ngữ Pháp nên có một số người đã ca tụng tác giả **Tổ Quốc Ăn Năn** hết lời. Họ nghĩ rằng tác giả là một người uyên bác, thông thái. Và từ đó họ xem cuốn sách này là một công trình khoa học lớn.

Thật sự, độc giả đã bị đánh lừa! Nhờ vào khả năng viết, ông đã khéo che giấu việc ông đã vay mượn quá nhiều ý tưởng của tác giả quyển *Le Mal Français*, Alain Peyrefitte, đến độ có thể xem đây là một bản sao chép. Chỉ vì muốn vơ hết vào mình công trình sáng tác của người khác nên ông đã lờ đi không ghi xuất xứ những sách tham khảo, viện có là không có thời giờ. Ông khinh thường độc giả không biết tiếng Pháp và đã thừa thắng xông lên ngạo mạn ghi trên giấy trắng mực đen rằng chủ yếu viết những gì mà mình biết và nghĩ chứ không viết dựa trên tài liệu tham khảo.

Chúng tôi xin ông đừng để cho những hậu duệ sau này phải mất công tìm kiếm, lật giở từng trang để xem ông đã ăn trộm bao nhiêu câu, bao nhiêu đoạn trong suốt 525 trang sách của ông Alain Peyrefitte. Xin ông đừng để nó trở thành một vết nhơ gây tiếng xấu cho giới trí thức Việt Nam mà chính ông đã từng chửi mắng và lên án họ là nô lệ ngoại bang, thiếu óc sáng tạo. Đúng như ông nói, đây là một sự dối trá khổng lồ!

Để tiếp tục che giấu việc đạo văn, tác giả Tổ Quốc Ăn Năn đã ngụy biện rằng “những người hoạt động chính trị, nếu không có thì giờ như trường hợp của tôi, không có bản phận phải ghi dữ kiện lấy từ sách nào, chương nào, trang nào...”. (Tổ Quốc Ăn Năn - trang 151). Tác giả Tổ Quốc Ăn Năn, trong suốt 617 trang, chỉ nhắc đến tên ông Alain Peyrefitte lướt qua như một thí dụ, đúng một lần ở trang 21 (Trích Tổ Quốc Ăn Năn: Có những nhà nghiên cứu xã hội lớn, như Max Weber và Alain Peyrefitte không tin như vậy và giải thích bằng lý do văn hóa) và lấp liếm khi kể tên ông Alain Peyrefitte cùng với ông Max Weber mà không hề đề cập đến việc vay mượn văn của Le Mal Français. Mục đích chỉ để đề phòng, nếu sau này có ai đề cập đến việc đạo văn thì ông có thể ngụy biện là có nói đến tên tác giả này.

Ngoài ra ông có biệt tài mượn tên những người nổi tiếng để tạo trọng lượng cho sách của mình. Trong trang 575 và 576 cuốn Tổ Quốc Ăn Năn, ông có nhắc đến cuốn sách “Vietnam, qu’as-tu fait de tes fils?” và nói rằng đã gặp và thảo luận với tác giả. Thay vì ghi là Pierre Darcourt, ông ghi là Pierre d’Harcourt. Điều này chứng tỏ ông không hề đọc quyển sách này và không tôn trọng ông Pierre Darcourt. Điều tối thiểu khi nhắc đến một tác phẩm thì phải ghi chính xác tên của tác giả. Ông đã không làm điều này. Độc giả có quyền đặt nghi vấn là ông có thực sự gặp tác giả này hay không, vì ông đã ghi sai tên của ông Pierre Darcourt không những một lần mà đến năm lần.

Trong những năm qua, chúng tôi và nhiều người đã lầm tưởng ông là một con đại bàng, nhưng ông đã lộ nguyên hình một con tu hú lén lút đi mượn tô của Alain Peyrefitte. Đáng rằng ông học thuộc bài vở của Trần Dân Tiên, nhưng xem ra trò này đã vượt xa trình độ của thầy xưa!

Để bước sang một năm mới trong tinh thần lương thiện và lành mạnh, lật sang một trang sử mới trong việc xây dựng tổ chức, tạo nấc thang cho tiến trình dân chủ hóa đất nước, chúng tôi mời tác giả Tổ Quốc Ăn Năn hoàn trả cho ông Alain Peyrefitte những gì của ông Alain Peyrefitte.

Nguyễn Gia Thương
Đầu năm Đinh Dậu (2017)



Nguồn: Internet Email by MN Đỗ Như Quyên chuyển

Đăng ngày Thứ Năm, February 23, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH